TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/03/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Vũ Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST- HNGĐ ngày 28/12/2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1. N đơn: Anh Nguyễn Nam L, sinh năm 1984;
ĐKHKT:Tổ 9, khu 5, phường Trường Th., thị xã Phú T, Phú T.

2. **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991;
ĐKHKT: Tổ 9, khu 5, phường Trường Th., thị xã Phú T, Phú T.
Chị D hiện đang ở nước ngoài.

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

N đơn anh Nguyễn Nam L trình bày: Anh và chị D kết hôn ngày 02/12/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường Th,, thị xã Phú T, tỉnh Phú T trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, N nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, Năm 2016, chị D đi làm việc tại Đài Loan, sau khi sang Đài Loan chị D tất ít liên lạc với anh L nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh L xác định không còn tình cảm với chị D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 24/04/2015. Hiện nay, cháu N đang ở với anh. Ly hôn anh L

yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ; Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L trình bày hiện nay anh không biết địa chỉ của chị D ở Đài Loan nên anh không thể cung cấp địa chỉ của chị D tại Đài Loan cho Tòa án được. Anh L yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của chị D tại Đài Loan thông qua bố mẹ đẻ của chị D là ông Nguyễn Văn Đào và bà Chu Thị có địa chỉ tại: Khu 6, phường Thanh Vinh, thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

Thân nhân của chị Nguyễn Thị D – bà Chu Thị H trình bày; bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D. Chị D hiên đang ở Đài Loan. Chị D vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Chị D chỉ nói với bà hiện đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị D ở Đài Loan cho Tòa án được. Việc anh L, chị D ly hôn là việc riêng của anh chị, bà không can thiệp. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho anh Nguyễn Nam L được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 24/04/2015 cho anh Nguyễn Nam L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Nam L do anh L không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ: Do anh Nguyễn Nam L không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đ- ơng sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: N đơn anh Nguyễn Nam L nộp đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị D tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, anh L trình bày hiện chị D đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 702/A08-P5 ngày 10/01/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị Nguyễn Thị D đã xuất cảnh ngày 23/8/2016 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Nam L và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Nam L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Chị Nguyễn Thị D hiện đang ở nước ngoài, anh Nguyễn Nam L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Nguyễn Thị D, không

cung cấp được địa chỉ của chị D ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Chu Thị là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D xác nhận chị D hiện đang ở Đài Loan, chị D vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị D tại Đài Loan nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị D ở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh L và chị D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc anh Nguyễn Nam L yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị D là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 24/04/2015. Hiện nay cháu N đang ở với anh. Ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không đề nghị chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy cháu N hiện đang sống ổn định với anh L. Anh L có chỗ ở, có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu N. Chị D đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu N nên để đảm bảo cho cháu N có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Nguyễn Khôi N cho anh Nguyễn Nam L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Do anh Nguyễn Nam L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Nam L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Nam L được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 24/04/2015 cho anh Nguyễn Nam L trực tiếp nuôi cho đến khi cháu N thành niên. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Nam L. Chị Nguyễn Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Nam L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002864 ngày 27/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đ- ơng sự đ- ợc quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ- ợc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Trường Th,;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hảo **Nguyễn Ngọc Thắng** **Vũ Anh Tuấn**

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Trường Th,;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hảo **Nguyễn Thị Phẩm** **Vũ Anh Tuấn**

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Điền **Nguyễn Thị Phẩm** **Vũ Anh Tuấn**

***Nơi nhận*:**
- VKSNDTỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Anh Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 01 tháng 9 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:
N đơn: Anh Vũ Chiến Hậu - sinh năm 1976.
ĐKNKTT: Tổ 3, khu 9, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú T.
Bị đơn: Chị Lê Hồng Thắm - sinh năm 1978.
ĐKHKTT: Tổ 3, khu 9, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú T.
(chị Thắm hiện đang ở nước ngoài).
Thân nhân của chị Lê Hồng Thắm: Ông Lê Quang Bình, sinh năm 1949.
(Bố đẻ chị Thắm).
Trú tại: Khu 7, xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú T.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: **Ông Vũ Anh Tuấn;**
Các hội Thẩm nhân dân **Ông Nguyễn Anh Tuấn**
Bà Nguyễn Thị Phẩm

Vào hồi 9h15' ngày 01/9/2016, Tại phòng nghị án Hội đồng nghị án các vấn đề sau:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Chiến Hậu được ly hôn với chị Lê Hồng Thắm.

Về án phí: Anh Vũ Chiến Hậu phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hậu đã nộp 200.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 007964 ngày 07/6/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí.

Biên bản lập xong và đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên d- ới đây./.

Các hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Bá Điền **Nguyễn Thị Phẩm** **Vũ Anh Tuấn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2016/TL-HNGĐ

Việt Trì, ngày 03 tháng 10 năm 2016

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2016/HNGĐ-ST ngày 01/ 9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử giữa:

N đơn: Anh Vũ Chiến Hậu - sinh năm 1976.

ĐKNKTT: Tổ 3, khu 9, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Chị Lê Hồng Thắm - sinh năm 1978.

ĐKHKTT: Tổ 3, khu 9, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú T.

(chị Thắm hiện đang ở nước ngoài).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Chiến Hậu được ly hôn với chị Lê Hồng Thắm.

Về án phí: Anh Vũ Chiến Hậu phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hậu đã nộp 200.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 007964 ngày 07/6/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ./.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
THẨM PHÁN

Vũ Anh Tuấn